

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2019
V/v: Tranh chấp về Hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX - ST ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T(viết tắt: S); địa chỉ: Số 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi N, phường x, quận y, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 128 đường Hùng V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phạm Xuân T; chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-T - chi nhánh huyện Vạn N (Giấy ủy quyền số: 2382/2017/GUQ-PL&TT ngày 07.8.2017 và Giấy ủy quyền số: 4030/2018/GUQ-PL&TT ngày 10.12.2018 của Tổng Giám đốc cùng với Giấy ủy quyền số: 512/2017/GUQ-CNNH ngày 28/12/2017 và Giấy ủy quyền số: 05/2019/GUQ-CNNH ngày 02/01/2019 của Giám đốc - Chi nhánh Khánh Hòa). Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Quang S - sinh năm: 1975; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 30.10.2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Xuân T trình bày:

Ngày 31 tháng 3 năm 2015 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T - Phòng giao dịch V; Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn- T (viết tắt: S) và anh Trần Quang S đã ký Hợp đồng tín dụng số: LD1509000366, cho vay theo hạn mức tín dụng tối đa là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), mục đích vay là tiêu dùng, vốn gốc và lãi suất trả đều cho mỗi kỳ (mỗi tháng) với lãi suất định kỳ mà bên vay phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T là 0,68%/tháng, lãi quá hạn bằng 50% của lãi trong hạn, tương đương với lãi suất thực tế của khoản cho vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng này. Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T có quyền đề nghị thương lượng lại lãi suất với bên vay, thời hạn vay 48 kỳ (48 tháng), thời điểm trả hết nợ là ngày 31/3/2019. Cụ thể mỗi kỳ trả gốc 2.083.000 đồng và lãi 680.000 đồng, lãi quá hạn là $680.000 \times 50\% = 340.000$ đồng, nhưng kỳ trả nợ cuối cùng tiền gốc 2.099.000 đồng. Tổng số tiền trả nợ cả gốc và lãi trong 48 kỳ là 132.640.000 (Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn), phương thức trả nợ là vốn gốc và lãi được chia thành 48 kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục về lịch nợ đính kèm theo hợp đồng này. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T cho vay không có tài sản đảm bảo, bên vay ủy quyền không hủy ngang vô điều kiện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T được toàn quyền xử lý (hoặc chỉ định bên thứ ba để xử lý) bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của bên vay để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này.

- Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn-T đã cho anh Trần Quang S vay như sau:

Ngày 31/3/2015 đã cho anh Sơn vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) hạn trả nợ cuối cùng 31/3/2019.

Anh S đã nhận đủ số tiền trên và trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, anh Sơn đã trả được 08 kỳ, từ ngày 01/4/2015 đến ngày 30/11/2015 với số tiền gốc là 16.664.000 đồng và số tiền lãi là 5.440.000 đồng. Từ ngày 01/12/2015 đến nay, anh Trần Quang S không trả gốc và lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mặc dù Ngân hàng đã có làm việc nhiều lần, nhắc nhở anh S về việc trả nợ nhưng anh S vẫn không trả. Do anh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/01/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T chuyển số nợ trên sang nợ quá hạn.

Hiện nay, anh Trần Quang S còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn-T cả gốc và lãi tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2019 số tiền là 124.476.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn), trong đó:

+Tiền gốc: 83.336.000 đồng (Tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn);

+ Tiền lãi trong hạn: 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn), tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 31/3/2019 là 40 kỳ.

+ Tiền lãi quá hạn: 13.940.000đ (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn), tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/5/2019 là 41 kỳ.

Anh Phạm Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Trần Quang S trả làm một lần số tiền gốc và lãi, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31 tháng 5 năm 2019 số tiền là 124.476.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn) và lãi phát sinh cho đến khi thi hành án xong cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã xác minh, thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, đã niêm yết nhiều lần các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Trần Quang S để lấy lời khai, để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Trần Quang S đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai của anh Trần Quang S, không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Trần Quang S, trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Trần Quang S đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần

Quang S.

[2] - Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn anh Trần Quang S, nhưng căn cứ lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Phạm Xuân T và căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: LD1509000366 ngày 31 tháng 3 năm 2015 mà anh Trần Quang S đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - T- Phòng giao dịch V và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Nên đủ căn cứ để kết luận: Anh Trần Quang S còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - T với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2019 là 124.476.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn), trong đó:

- Tiền gốc là 83.336.000 đồng (Tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn).

- Về lãi: Lãi trong hạn từ ngày 01/12/2015 đến ngày 31/3/2019 là 40 kỳ, mỗi kỳ trả lãi là 680.000 đồng/kỳ x 40 kỳ = 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn). Lãi quá hạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/5/2019 là 41 kỳ, mỗi kỳ trả là (680.000đồng x 50%) = 340.000đồng/kỳ x 41 kỳ = 13.940.000đ (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn).

Xét thấy Hợp đồng tín dụng trên được giao kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận “Hợp đồng tín dụng số: LD1509000366 ngày 31 tháng 3 năm 2015” giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T với anh Trần Quang S là hợp pháp. Việc anh S không thanh toán nợ cho Ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng, gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T khởi kiện yêu cầu anh S trả nợ là có căn cứ, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Trần Quang S trả số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T và anh S còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất đã được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên.

[4] Bị đơn anh Trần Quang S mặc dù đã được Tòa án thông báo, đã niêm yết nhiều lần các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng anh S đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn, Vì vậy không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh Trần Quang S.

[5] Về án phí: Anh Trần Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định của pháp luật với số tiền là: 124.476.000 đồng x 5% = 6.223.800 đồng (Sáu triệu hai trăm hai mươi ba nghìn tám trăm đồng).

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc anh Trần Quang S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T số tiền là 124.476.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn), tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2019; gồm:

+ Tiền gốc là 83.336.000 đồng (Tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn).

+ Tiền lãi trong hạn: 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn), tính từ ngày 01/12/2015 đến ngày 31/3/2019.

+ Tiền lãi quá hạn: 13.940.000đ (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn), tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/5/2019.

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 01 tháng 6 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên.

2- Về án phí:

- Anh Trần Quang S phải chịu án dân sự sơ thẩm là 6.223.800 đồng (Sáu triệu hai trăm hai mươi ba nghìn tám trăm đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn -T 2.571.407 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm lẻ bảy đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013921 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh

3 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7. 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh